

Số: 110/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Kim Ê, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Ông Minh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim Ê và anh Ông Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Kim Ê và anh Ông Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Kim Ê và anh Ông Minh T thống nhất con chung tên Ông Kim M, sinh ngày 15/11/2011 do chị Trần Kim Ê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đây cũng là phù hợp với nguyện vọng của Ông Kim Tươi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Chị Trần Kim Ê không yêu cầu anh Ông Minh T phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Ông Kim T, sinh ngày 15/11/2011 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về chia tài sản: Chị Trần Kim Ê và anh Ông Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Kim Ê và anh Ông Minh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Kim Ê tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004995 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Chị Trần Kim Ê được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Tam Ngãi,
huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Tuyền